UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẮC AN PHỤ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1660/QĐ-UBND	*Bắc An Phụ, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC AN PHỤ

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND phường Bắc An Phụ về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND phường Bắc An Phụ về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND phường Bắc An Phụ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, phường Bắc An Phụ;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán số 40/HSTTr ngày 14/09/2026 của Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông.

Căn cứ Văn bản số 38/TĐ-KT,HT&ĐT ngày 28/9/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về Thông báo kết quả thẩm định;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 195/TĐ-KT,HT&ĐT ngày 28/9/2026 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Bắc An Phụ, thành phố Hải Phòng.

3. Người quyết định đầu tư: UBND phường Bắc An Phụ.

4. Chủ đầu tư: Phòng Văn hoá - Xã hội phường Bắc An Phụ.

5. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc xây dựng Hoa Sen.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Chủ trương cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, phường Bắc An Phụ là để khuôn viên nghĩa trang và các hạng mục công trình được khang trang, sạch đẹp, không để cho công trình xuống cấp nhanh chóng theo thời gian. Nâng cao và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ Lê Ninh, Phường Bắc An Phụ với các hạng mục:

- Cải tạo, sửa chữa mộ liệt sĩ, số lượng: 173 mộ;

- Cải tạo, sửa chữa nhà tưởng niệm;

- Cải tạo, sửa chữa cổng, tường rào xung quanh;

- Cải tạo, sửa chữa sân, bồn cây;

- Cải tạo, sửa chữa cột cờ, số lượng: 02;

- Cải tạo, sửa chữa đỉnh hoá vàng;

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí.

8.2. Giải pháp thiết kế

a) Mộ liệt sĩ (SL: 173 mộ):

- Tháo dỡ gạch ốp mộ liệt sĩ, tháo dỡ bia, gạch xây mộ đến cốt nền sân hiện trạng.

- Sửa chữa xây nâng cao mộ tạo khung bằng gạch không nung VXM mác 75; Trát tường mộ bằng vữa XM mác 75 dầy 1,5cm.

- Đắp đất núi xay mịn chèn thân mộ.

- Ốp mộ bằng đá granite.

- Thay mới toàn bộ bia mộ bằng bia gạch men tráng sứ, thay mới bát hương, lọ hoa gốm sứ.

- Mua đỉnh hoá vàng bằng xi măng, cốt thép, bông thuỷ tinh chịu nhiệt đúc sẵn.

b) Nhà tưởng niệm:

- Đục tẩy gạch lát nền, vữa láng granito bậc tam cấp đã hỏng. Lát nền bằng gạch giả đá 600x600; lát đá granite bậc tam cấp.

- Vệ sinh, bả sơn cột, kèo, xà, đấu cột bằng sơn giả gỗ; vệ sinh bả, sơn tường trong và ngoài nhà bằng sơn 3 nước hoàn thiện.

- Đục tẩy viên trát tường chân móng vữa xi măng; ốp tường chân móng bằng đá bóc xanh.

- Thay dặm vá 15% diện tích ngói mũi hài đã gẫy vỡ, thay thế các đầu đao mái sảnh đã gẫy vỡ.

- Vệ sinh sơn cửa đi cửa sổ bằng sơn PU, sơn hoa sắt cửa sổ 3 nước.

- Thay thế 06 mặt bia ghi danh liệt sĩ, 01 bia công đức bằng đá granite chế tác hoa văn và tên danh sách các liệt sĩ.

c) Cổng chính, tường rào:

- Thay thế đấu trụ cột bị vỡ, tháo dỡ vệ sinh và sơn lại cánh cổng.

- Đục tẩy nền gạch, bê tông nền đã sụt lún, đổ hoàn trả bê tông nền đá 1x2 mác 150 dầy 100; lát nền bằng gạch giả đá 600x600.

- Đục tẩy bậc tam cấp; xây bậc tam cấp gạch không nung vữa XM mác 75; ốp bậc tam cấp đá granite.

- Vệ sinh, bả sơn cột, kèo, xà, đấu cột bằng sơn giả gỗ, vệ sinh bả, sơn tường trần còn lại bằng sơn 3 nước hoàn thiện.

- Thay dặm vá 15% diện tích ngói mũi hài đã gẫy vỡ.

- Tường rào đoạn AB: Tháo dỡ hoa sắt cũ, thay thế hoa sắt inox 304 sơn tĩnh điện; trát gắn vá 10% diện tích tường rào vữa XM mác 75, vệ sinh sơn hoàn thiện tường rào 3 nước.

- Tường rào đoạn BCDA: Trát gắn vá 10% diện tích tường rào vữa XM mác 75, vệ sinh sơn hoàn thiện tường rào 3 nước.

d) Nền sân, bồn hoa:

- Nền sân 01, 04 vệ sinh làm sạch nền sân hiện trạng; bù trũng tạo dốc bằng vữa XM mác 75 dầy trung bình 50; lát gạch sân bằng đá tự nhiên 600x300 dầy 2cm mầu ghi sẫm.

- Nền sân 02 vệ sinh làm sạch nền sân hiện trạng; bù trũng tạo dốc bằng vữa XM mác 75 dầy trung bình 50; lát gạch sân bằng đá tự nhiên 600x300 dầy 2cm mầu xanh.

- Nền sân 03 đổ hoàn trả bê tông nền đá 2x4 mác 150 dầy trung bình 100; lát gạch sân bằng đá tự nhiên 600x300 dầy 2cm mầu ghi sẫm.

- Bồn hoa: Ốp mặt và thành bồn hoa bằng gạch giả đá.

e) Cột cờ (SL: 02):

- Sửa chữa xây dựng 02 cột cờ móng Bê tông cốt thép; đế xây gạch không nung VXM mác 75; ốp đế đá granite; lắp dựng cột cờ inox 304.

f) Rãnh thoát nước:

- Sửa chữa xây dựng 04 ga thu nước; 122,4 md rãnh thoát nước kích thước thông thủy 250 quanh khuôn viên nghĩa trang.

g) Hệ thống điện chiếu sáng:

- Lắp đặt mới 02 bộ cột, bóng đèn cao áp; thay mới 02 bộ cần đèn cao áp đôi chiếu sáng khuôn viên sân;

- Lắp đặt mới 06 trụ đèn LED trang trí sân vườn cao 2 m;

- Lắp đặt mới các đèn hắt cây, đèn hắt nhà tưởng niệm, cổng chính, đèn trang trí sân vườn, đèn trụ tường rào phía trước, dây LED nhà tưởng niệm, cổng chính.

- Lắp đặt mới đường dây cấp điện cho các thiết bị điện.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Tập I, II, III.

- QCXDVN 05:2008/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam: Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06: 2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 07-10:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật - công trình nghĩa trang.

- TCVN 4319: 2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN7570: 2006 và TCVN 10796:2016. Tiêu chuẩn sử dụng cốt liệu cát cho công tác bê tông và vữa.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- 20TCN 51- 84: Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình.

- Căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy phạm hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **4.900.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm triệu đồng).*

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Giá trị sau thuế (VNĐ)
1	Chi phí xây dựng	4.306.772.000
2	Chi phí quản lý dự án	148.411.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	376.076.000
4	Chi phí khác	65.658.000
5	Chi phí dự phòng	3.083.000
	Tổng cộng	**4.900.000.000**

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và địa phương.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Phòng Văn hoá - Xã hội phường chỉ định thầu quản lý dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Phòng Văn hoá - Xã hội phường Thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án để đảm bảo chất lượng, tiến độ đã đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng giao dịch số 09 - Kho bạc Nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường;
- Lưu: VT; KT,HT&ĐT; Đức (03b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẮC AN PHÚ THỌ NGÀI

Mạc Thị Huyền